

Số: 1898/2022/QĐST-HNGĐ    *Thành phố Thủ Đức, ngày 30 tháng 5 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 5 Điều 211, Điều 212 và Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 173 do Ủy ban nhân dân xã Phước Bình, huyện Thủ Đức (nay là phường Phước Bình, thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/4/1982

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1144/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông Trần Văn T, sinh năm 1955

Địa chỉ: Số A Đường B, Tổ C, khu phố D, phường E, thành phố F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Bà Lê Thị S, sinh năm 1955

Địa chỉ: Số G đường H, tổ I, khu phố K, phường L, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tại Biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 20 tháng 5 năm 2022 ông Trần Văn T, bà Lê Thị S thỏa thuận: Về quan hệ hôn nhân ông Trần Văn T, sinh năm 1955 và bà Lê Thị S, sinh năm 1955 thuận tình ly hôn; Về con chung: Không có; Về tài sản chung: Không có; Về nợ chung: Không có; Về lệ phí: Lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông Trần Văn T và bà Lê Thị S phải chịu. Tuy nhiên, ông T và bà S là người cao tuổi theo quy định của Luật người cao tuổi và ông T, bà S có đơn xin miễn lệ phí nên được miễn lệ phí hôn nhân sơ thẩm cho ông bà 20.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương

sự ngày 20 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn T, sinh năm 1955 và bà Lê Thị S, sinh năm 1955 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có;

- Về tài sản chung: Không có;

- Về nợ chung: Không có.

- Các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn T, bà Lê Thị S được miễn lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS, TP. Thủ Đức;
- UBND phường Phước Bình,
- TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: hồ sơ.

#### **THẨM PHÁN**

**Trần Thị Thanh**